

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 02/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 08/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc K (Tên gọi khác: K Chu); sinh năm: 2001; tại: tỉnh L; hộ khẩu thường trú: Ấp a, xã Mb, huyện c, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn M (chết); và bà: Trần Thị A; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 24/9/2020. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1998, địa chỉ: tổ m, khu phố n, phường p, thành phố T, Thành phố H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Huỳnh Quốc K quen biết với một thanh niên tên Thanh (chưa rõ lai lịch) ngoài xã hội từ tháng 7 năm 2020. Thanh nói với K chạy xe do người khác phạm tội mà có cho Thanh để Thanh đem đi tiêu thụ, Thanh trả công cho K 700.000 đồng 01 lần thì K đồng ý. Để tránh bị phát hiện, Thanh không trực tiếp giao xe cho K mà người trực tiếp giao xe cho K là Tèo (chưa xác định lai lịch) thực hiện. Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2020, Tèo gọi điện thoại cho K nói sáng ngày 24/9/2020, K đến cầu vượt Sóng Thần nhận 01 xe mô tô rồi chạy về tỉnh Long An cho Tèo, Tèo trả tiền

công 700.000 đồng thì K đồng ý. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 24/9/2020, K có mặt tại cầu vượt Sóng Thần thì có 01 thanh niên (chưa xác định) gặp K và nói K lên xe mô tô để thanh niên trên chở K đến bãi đất trống, đường Suối Nhum, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức để nhận xe chạy về Long An. Trên đường đi, người thanh niên đưa cho K 01 chìa khóa xe hiệu Honda và 01 biển số xe mô tô 62S1-209.17 cùng 01 khóa cò lê 10, nói K khi nhận xe thì tìm chỗ vắng để đánh tráo biển số tránh bị Công an phát hiện. Khi đến bãi đất trống thuộc khu vực đường Suối Nhum, phường Linh Xuân thì K thấy có 02 thanh niên cùng 01 xe mô tô biển số 77H1-450.60, hai thanh niên giao xe mô tô trên cho K rồi 02 người này bỏ đi. Khi nhận xe, K biết rõ xe trên do phạm tội mà có nhưng vì cần tiền tiêu xài nên K vẫn nhận chạy thuê. Khi K chuẩn bị điều khiển xe trên về tỉnh Long An thì bị Công an phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức tuần tra phát hiện, đưa K cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường làm rõ.

Kết quả xác minh chiếc xe mô tô biển số 77H1-450.60 do anh Nguyễn Chí C là chủ sở hữu. Lúc 07 giờ ngày 24/9/2020, anh C để xe trên tại địa chỉ quán cà phê không số, đường 16, tổ 1, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức thì bị mất trộm (BL 2).

Kết quả định giá tài sản số 1955/UBND-TCKH ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản –UBND thành phố Thủ Đức kết luận, xe mô tô biển số 77H1-450.60 có giá trị 25.000.000 đồng (BL 56).

Tại cơ quan điều tra, K thừa nhận hành vi phạm tội như trên, ngoài ra K còn khai nhận trước đó K đã chạy xe thuê như trên cho Thanh được 02 lần (BL 74-77).

Vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 77H1-450.60 (trả lại bị hại, BL 73).
- 01 biển số xe 62S1-209.17, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 cò lê 10, 01 điện thoại di động Nokia.

Biển số xe 62S1-209.17 thu giữ của K là biển số giả. Xe mô tô có biển số 62S1-209.17 do chị Phạm Thị Kim A cư ngụ tại ấp a, xã c, huyện d, tỉnh L là chủ sở hữu. Hiện tại chị Kim A vẫn đang sử dụng xe trên (BL 83).

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Chí C nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác

[2] Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Quốc K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 06 tháng đến 09 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Quốc K không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Huỳnh Quốc K nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Quốc K phù hợp với bản trình báo nguồn tin vụ việc về an ninh trật tự, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Quốc K biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp cho đồng bọn đem đi tiêu thụ. Tài sản bị cáo giúp cho đồng bọn tiêu thụ là mô tô biển số 77H1-450.60, trị giá 25.000.000 đồng do anh Nguyễn Chí C bị mất trộm. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Quốc K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Ngoài ra bị cáo K khai trước đó đã chạy thuê cho Thanh 02 lần nhưng không có chứng cứ gì chứng minh ngoài lời khai duy nhất của bị cáo nên không có cơ sở buộc bị cáo phạm tội nhiều lần.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tiếp tay, khuyến khích cho tội phạm đồng thời gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, hành vi này trực tiếp xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Anh Nguyễn Chí C đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

- 01 biển số xe 62S1-209.17 là biển số giả, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 cò lê 10 là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc K phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 62S1-209.17, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 cò lê 10.

(Phiếu nhập kho số 070 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLVNLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA thành phố Thủ Đức;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn